

Số: 08/QĐ-MNNN

Trần Thương, ngày 05 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NHÂN NGHĨA

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường mầm non Ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Xét đề nghị của Hội đồng sư phạm nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc ứng xử của nhà giáo” áp dụng trong phạm vi trường mầm non Nhân Nghĩa.

Điều 2. Quy tắc ứng xử này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để báo cáo);
- Phòng VH-XH (để báo cáo);
- Lãnh đạo trường (p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3; (để thực hiện);
- Lưu: VT; HS nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Tâm

Quy tắc ứng xử của nhà giáo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-MNN ngày 05 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng trường mầm non Nhân Nghĩa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động của trường Mầm non Nhân Nghĩa, nhà giáo biệt phái đến làm việc tại trường Mầm non Nhân Nghĩa (nếu có).

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động ngoài việc thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo tại văn bản này còn phải thực hiện các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Đảm bảo chuẩn mực về nhận thức, thái độ, hành vi của nhà giáo trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng.

2. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, đổi mới, sáng tạo; phòng chống tiêu cực và bạo lực học đường.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hoá ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng xã hội.

4. Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để cơ sở giáo dục triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; đảm bảo tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Đảm bảo thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Đảm bảo tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hoá vùng miền

4. Việc xây dựng quy tắc ứng xử chi tiết tại nhà trường đảm bảo tính khả thi, dân chủ công khai và khách quan.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; tôn trọng sự khác biệt của người học, không so sánh trẻ này với trẻ khác. Không được bỏ mặc trẻ trong mọi tình huống.

3. Sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và đồng viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, trù dập, bạo hành đối với người học. Đảm bảo mọi trẻ đều có cơ hội tham gia các hoạt động như nhau, không ưu tiên trẻ "ngoan" hay trẻ có điều kiện hơn. Không ép trẻ ăn bằng cách dọa nạt, tạo không khí vui vẻ để trẻ hình thành thói quen ăn uống tự giác cho trẻ.

4. Tôn trọng quyền riêng tư của mỗi trẻ như: hướng dẫn và hỗ trợ trẻ vệ sinh cá nhân một cách khéo léo, dạy trẻ về "vùng riêng tư" ngay trong quá trình chăm sóc.

5. Lắng nghe trẻ bằng ánh mắt và trái tim, tạo cho trẻ cảm giác gần gũi, an toàn. Hỗ trợ trẻ bất kỳ lúc nào trẻ cần trên tất cả các lĩnh vực học tập, xã hội đảm bảo phù hợp với tâm sinh lý của trẻ. Tuyệt đối không dùng các hình thức phạt gây tổn thương trẻ. Báo cáo kịp thời với lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau, tự phê bình và phê bình đảm bảo khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng, vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ gây mất đoàn kết nội bộ, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý trong nhà trường

1. Chấp hành sự phân công chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý nhà trường, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý, nhà trường trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý trong nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm gây mất đoàn kết nội bộ, không thờ ơ né tránh hoặc che giấu hành vi sai phạm của cán bộ quản lý nhà trường.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ của trẻ về hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, vì sự tiến bộ của trẻ.

2. Chủ động kịp thời, cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học, chương trình, kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ tham gia hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của trẻ.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước, các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ chấp hành nội quy, quy tắc, nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi, ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của nhà trường

1. Căn cứ quy định tại thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, Hiệu trưởng nhà trường ban hành quy tắc ứng xử chi tiết của nhà giáo phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn của đơn vị.

2. Công khai quy tắc ứng xử của nhà giáo trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của nhà trường; Phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nội dung, quy tắc ứng xử của nhà giáo; thiết lập

kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện quy tắc ứng xử nhà của nhà giáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/03/2026

2. Các quy định trước đây trái với quy định Bộ quy tắc ứng xử tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, người học, cha mẹ của người học và các cá nhân tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy tắc này./.